

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Thanh Tùng
2. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1987; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 12A04, B2-HUD2, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 12A04, B2-HUD2, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0976 516 396;
E-mail: tung.vuthanh@hust.edu.vn.
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 09/2009 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Cơ khí chính xác và Quang học, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
Từ 02/2018 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Cơ khí chính xác và Quang học, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
Từ 01/2020 đến nay: Chi ủy viên, chi bộ Biến dạng tạo hình-Cơ khí chính xác và Quang học;

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Cơ khí chính xác và Quang học, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn;

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ khí chính xác và Quang học, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Địa chỉ cơ quan: 313-C5, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 0243 868 0102;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2009, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Máy chính xác;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 01 năm 2012, ngành: Chế tạo máy, chuyên ngành: Cơ khí chính xác và Quang học;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 12 năm 2016, ngành: Khoa học thông tin và kỹ thuật điều khiển;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản;

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Cơ khí-Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ❖ Đo lường chính xác trong cơ khí chế tạo máy: Nghiên cứu các phương pháp đo dịch chuyển, khoảng cách, sai số trục quay trong các hệ thống dẫn động cơ khí; các phép đo kích thước, biên dạng, sai lệch hình dáng, vị trí tương quan và chất lượng bề mặt của chi tiết cơ khí.

- ❖ Công nghệ gia công chính xác trong cơ khí chế tạo máy: Công nghệ gia công (cắt, khoan, hàn) và hỗ trợ gia công (xử lý bề mặt trước và sau gia công) sử dụng laser công suất cao; ổ khí và ứng dụng; mài nghiền và đánh bóng chi tiết quang.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành **01** đề tài cấp Bộ và **02** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **33** bài báo KH, trong đó **17** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **01** bằng độc quyền sáng chế; **01** sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** (viết chung), sách chuyên khảo thuộc Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- ✓ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 2017-2018, số 1984/QĐ-ĐHBK-TĐKT; 2018-2019, số 2355/QĐ-ĐHBK-TĐKT;
- ✓ Bằng khen cấp Bộ Trưởng: số 4495/QĐ-BGDĐT, ngày 19/11/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- ✓ Giải thưởng khoa học công nghệ đo lường Việt Nam 2020: giải nhì, số 02 GTĐL 2020, cấp ngày 10/10/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên làm việc tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội từ 9/2009 đến nay. Trong đó có 03 năm 3 tháng làm nghiên cứu sinh tại Đại học Công nghệ Nagaoka (9/2013-12/2016), Nhật Bản và có 03 tháng làm nghiên cứu sau tiến sỹ tại Trung tâm Kỹ thuật chính xác, Viện Đo lường Quốc gia Đức (PTB, Braunschweig, 9/2018-12/2018). Trong quá trình công tác, ứng viên xin được tự đánh giá đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- ❖ *Tư tưởng chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật tốt*
 - Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước;
 - Phẩm chất đạo đức tốt, lối sống làm mạnh, chân thành, đúng mực với bạn bè đồng nghiệp, cầu thị tiếp thu sửa chữa khuyết điểm để hoàn thiện bản thân;
 - Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành tốt phân công của tổ chức; tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà trường;

- Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- ❖ *Được đào tạo đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Giảng viên đại học*

Ứng viên được đào tạo chính quy và được cấp các học vị bao gồm:

- Tốt nghiệp Đại học chính quy tập trung 5 năm (2004-2009), ngành Cơ khí, chuyên ngành Máy chính xác tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Tốt nghiệp Thạc sỹ khoa học theo chương trình đào tạo tập trung 2 năm (2010-2011), ngành Chế tạo máy, chuyên ngành Cơ khí chính xác và Quang học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Tốt nghiệp Tiến sỹ kỹ thuật theo chương trình chính quy tập trung 3 năm (2013-2016), ngành Khoa học thông tin và kỹ thuật điều khiển tại Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản;
- Nghiên cứu viên khách mời sau tiến sỹ trong 03 tháng (9/2018-12/2018) tại trung tâm 5 (trung tâm Kỹ thuật chính xác), Viện Đo lường quốc gia Đức (PTB).
- Hoàn thành các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ Giảng viên chính;

Quá trình học tập, đào tạo là cơ sở vững chắc giúp ứng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu và quản lý, cụ thể như sau:

- ❖ *Về công tác đào tạo Đại học và Sau Đại học:*
 - Bậc đại học: Kỹ thuật đo (ME3070); Đo lường và dụng cụ đo (ME3056); Công nghệ máy chính xác (ME4083); Quang điện tử ứng dụng (ME4043); Kỹ thuật vi cơ (ME4063); Hệ thống đo lường quang điện tử (ME4178); Thiết kế hệ thống quang điện tử (ME5263).
 - Bậc cao học: Kỹ thuật laser (ME5093); Quang điện tử ứng dụng trong cơ khí (ME6345); Hệ thống vi cơ (ME6371).
 - Bậc Tiến sỹ: Tích hợp hệ thống quang điện tử (ME7441); Đảm bảo độ chính xác đo lường thực nghiệm (ME7461).
 - Tham gia hướng dẫn sinh viên, chấm đồ án tốt nghiệp đại học cho chuyên ngành Cơ khí chính xác và quang học, Cơ điện tử; tham gia hướng dẫn học viên cao học, chấm luận văn thạc sỹ cho chuyên ngành Chế tạo máy, Cơ điện tử; tham gia hướng dẫn phụ 01 Nghiên cứu sinh ngành Kỹ thuật cơ khí;
- ❖ *Về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH):* Cho đến nay ứng viên đã công bố **33** công trình KH, trong đó **17** công trình là tác giả chính/đồng tác giả được công bố trên các tạp chí ISI/Scopus uy tín; công bố **01** bằng sáng chế; chủ trì nhiều đề tài NCKH các cấp bao gồm **01** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, **02** đề tài cấp cơ sở của Đại học Bách khoa Hà Nội; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trong và ngoài nước như phản biện các tạp chí trong nước/quốc tế (tạp chí Optics Communications và Optik thuộc nhà xuất bản Elsevier, tạp chí Cơ khí Việt Nam), đồng chủ tịch 01 phân ban của hội thảo quốc tế uy tín trong lĩnh vực đo lường ISMTII 2019 (tổ chức tại Nhật Bản); tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH hàng năm.
- ❖ Hoàn thành tốt trách nhiệm với vai trò là Phó trưởng bộ môn; Chi ủy viên chi Bộ Biến dạng tạo hình- Cơ khí chính xác và Quang học; Trợ lý chương trình đào tạo hợp tác quốc tế Viện Cơ khí (SME-NUT).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 10 năm 10 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2012				4	173		173/328.5/280
2	2012-2013				4	236		236/336/280
3	2016-2017				5	204		204/303/270
4	2017-2018				8	363		363/726/270
03 năm học cuối								
5	2018-2019				17	414	18	432/687/229.5
6	2019-2020				13	476.1		476.1/731.1/229.5
7	2020-2021			2	10	384	60	444/854.3/229.5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Nhật Bản năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam, ứng viên giảng dạy chung 01 học phần bằng tiếng Anh (Đo lường và dụng cụ đo, ME3056 cho chương trình tiên tiến Cơ điện tử, Viện Cơ khí)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Vũ Hải Linh		X	X		8/2019-4/2020	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	28/12/2020
2	Hoàng Việt Tiệp		X	X		8/2019-4/2020	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	28/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phương pháp và thiết bị đo sai lệch độ tròn	CK	NXB Bách khoa Hà Nội	03		Từ trang 9 đến trang 56	Số 1042-2021/CXBIPH/10-21/BKHN (ISBN: 978-604-316-217-2)

Trong đó: **01** sách chuyên khảo (số TT: **01**) do nhà xuất bản Bách khoa xuất bản sau khi được cấp bằng TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đo bán kính chi tiết cơ khí, bán kính cong và tiêu cự chi tiết quang, dạng cầu và phi cầu	CN	Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Mã số: B2018-BKA-07 CtrVL	10/2018-6/2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp Bộ, ngày 12/03/2021 Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật điều biến pha cho thiết bị đo dịch chuyển chính xác sử dụng giao thoa kế laser	CN	Đề tài cấp cơ sở ĐH Bách khoa Hà Nội Mã số: T2017-PC-048	11/2017-10/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở phân cấp năm 2017-2018 ngày 03/12/2018 Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu xây dựng phương pháp đo dịch chuyển độ chính xác ± 0.1 micromet ứng dụng trong đo kiểm sống dẫn trong các máy công cụ, trung tâm gia công cơ khí.	CN	Đề tài cấp cơ sở ĐH Bách khoa Hà Nội Mã số: T2020-PC-201	10/2020-9/2021	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở phân cấp năm 2020 ngày 02/07/2021 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Tạp chí ISI/Scopus								
1	Sinusoidal frequency modulation on laser diode for frequency stabilization and displacement measurement	3	x	Measurement: Journal of the International Measurement Confederation (IMEKO) ISSN: 0263-2241	ISI (SCIE, IF: 1.742, Q1 theo Scimago)	7 (theo google scholar)	Vol. 94, pp. 927-933	2016
https://doi.org/10.1016/j.measurement.2015.12.021								
2	Accurate displacement-measuring interferometer with wide range using an I ₂ frequency-stabilized laser diode based on sinusoidal frequency modulation	3	x	Measurement Science and Technology ISSN: 1361-6501	ISI (SCI, IF:1.492, Q1 theo Scimago)	20 (theo google scholar)	Vol. 27, Iss. 10, pp. 105201 (10 pages)	2016
https://doi.org/10.1088/0957-0233/27/10/105201								
Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
3	Frequency stabilized and homodyne laser diode	3	x	Proceedings of 11th IMEKO Symposium LMPMI2014 (Laser Metrology for Precision Measurement and Inspection in Industry) ISBN 978-92-990075			Pp.1-4	2014

4	Sinusoidal frequency modulation on laser diode for frequency stabilization and displacement measuring interferometry	3		Proc. SPIE 9628, Optical Systems Design 2015: Optical Fabrication, Testing, and Metrology V, 96281D	Scopus		Vol. 9628, pp. 96281D (9 pages)	2015
https://doi.org/10.1117/12.2191032								
5	Spindle error motion measurement using concentric circle grating and sinusoidal frequency-modulated semiconductor lasers	3		Proc. SPIE 10023, Optical Metrology and Inspection for Industrial Applications IV, 1002307 ISSN:0277-786X	Scopus		Vol. 10023 pp.10023 07 (6 pages)	2015
https://doi.org/10.1117/12.2246235								
6	Accurate displacement measurement using an I ₂ frequency stabilized laser diode based on sinusoidal frequency modulation	3		Proc.European Optical Society Annual Meeting 2016 ISBN: 978-1-5108-4796-5			Pp. 248-249	2016
Tạp chí trong nước								
7	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ Cassegrain cho thiết bị đo xa laser	3	x	Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 11; Trang: 10-15	2011
8	Xây dựng thiết bị đo lỗ sử dụng khí nén độ phân giải micromet	2	x	Tạp chí Khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật ISSN 0868-3980			Số 85; Trang: 69-75	2011

9	Tính toán, mô phỏng quỹ đạo điểm đầu tốc của máy mài nghiền, đánh bóng chi tiết quang 4MB-250	2		Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 8; Trang: 42-46	2012
10	Characteristics of TiN thin films on mechanical detail	3	x	Journal of Science & Technology (Technical Universities)			Số 90; Trang: 95-101	2012
II Sau khi được công nhận TS								
<i>Tạp chí ISI/Scopus</i>								
11	Iodine-frequency-stabilized laser diode and displacement-measuring interferometer based on sinusoidal phase modulation	5		Measurement Science and Technology ISSN: 1361-6501	ISI (SCI, IF:1.685 , Q1 theo Scimago)	12 (theo google scholar)	Vol. 29, Iss. 6, pp. 065204 (10 pages)	2018
https://doi.org/10.1088/1361-6501/aab706								
12	Suppression of residual amplitude modulation appeared in commercial electro-optic modulator to improve iodine-frequency-stabilized laser diode using frequency modulation spectroscopy	6		Journal of the European Optical Society ISSN: 1990-2573	ISI (SCIE, IF: 1.250 , Q3 theo Scimago)	6 (theo google scholar)	Vol. 14, Iss. 1, pp. 1-12	2018
https://doi.org/10.1186/s41476-018-0092-x								
13	A displacement measuring interferometer based on a frequency-locked laser diode with high modulation frequency	4	x	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	ISI (SCIE, IF: 2.679 , Q2 theo Scimago)		Vol. 10, Iss. 8, pp. 2693 (11 pages)	2020
https://doi.org/10.3390/app10082693								

14	High-accuracy measurement of radius using frequency-modulated technique for laser diode	4	x	International Journal of Modern Physics B ISSN: 0217-9792	ISI (SCIE, IF: 0.833 , Q4 theo Scimago)		Vol. 34, Iss. 22-24, pp. 2040131 (4 pages)	2020
https://doi.org/10.1142/S0217979220401311								
15	19-picometer mechanical step displacement measurement using heterodyne interferometer with phase-locked loop and piezoelectric driving flexure-stage	6		Sensors and Actuators A: Physical ISSN: 0924-4247	ISI (SCI, IF: 2.904 , Q1 theo Scimago)	9 (theo google scholar)	Vol. 304, pp. 111880 (11 pages)	2020
https://doi.org/10.1016/j.sna.2020.111880								
16	10-pm-order mechanical displacement measurements using heterodyne interferometry	5		Applied Optics ISSN:2155-3165	ISI (SCI, IF: 1.961 , Q1 theo Scimago)	2 (theo google scholar)	Vol. 59, Iss. 27, pp. 8478-8485	2020
https://doi.org/10.1364/AO.400682								
17	Simulation in design air spindle with orifice and distribution grooves	5		International Journal of Modern Physics B ISSN: 0217-9792	ISI (SCIE, IF: 0.833 , Q4 theo Scimago)		Vol. 34, Iss. 22-24, pp. 2040132 (4 pages)	2020
https://doi.org/10.1142/S0217979220401323								
18	Investigating the Effect of Pulsed Fiber Laser Parameters on the Roughness of Aluminium Alloy and Steel Surfaces in Cleaning Processes	2	x	Lasers in Manufacturing and Materials Processing ISSN: 2196-7237	Scopus (CiteScore : 1.7, SJR: 0.26)		Vol.8 pp.113–124	2021
https://doi.org/10.1007/s40516-021-00139-1								

19	A New Method to Verify the Measurement Speed and Accuracy of Frequency Modulated Interferometers	5	x	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	ISI (SCIE, IF: 2.679 , Q2 theo Scimago)	Vol. 13, Iss. 11:5787, pp. 1-8	2021
https://doi.org/10.3390/app11135787							
20	Axial Error of Spindle Measurements Using a High-Frequency-Modulated Interferometer	4	x	Crystals ISSN: 2073-4352	ISI (SCIE, IF: 2.589 , Q2 theo Scimago)	Vol. 7 Iss. 11: 801, pp. 1-8	2021
https://doi.org/10.3390/cryst11070801							
Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế							
21	Displacement measurement using an I ₂ frequency stabilized laser diode based on sinusoidal phase/frequency modulation	4		Proc. Laser Metrology and Machine Performance XII ISBN: 0956679099		Pp: 101-111 (11 pages)	2017
22	Homodyne interferometer using iodine frequency stabilized laser diode	3	x	Proceedings of the 38th International MATADOR Conference ISBN: 978-3-319-64942-9		Pp: 1-6	2017
23	High precision displacement-measuring interferometer based on phase modulation technique and modulation index effect elimination	2	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-899X	Scopus (CiteScore : 0.6 SJR: 0.2)	Vol. 715, Iss. 1 pp. 012086 (7 pages)	2020
https://doi.org/10.1088/1757-899X/715/1/012086							

24	Determination of Thermal Spectra in High Pressure Die Casting by Finite Difference Method	4		Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020) ISBN: 978-3-030-69610-8	Scopus		Pp. 208-213	2021
https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_28								
25	Measurement Range Extension of an Industrial Tomography and Profilometry Using Comb-less Interferometry	6		Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020) ISBN: 978-3-030-69610-8	Scopus		Pp. 1041-1052	2021
https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_137								
Tạp chí trong nước								
26	Xác định biên độ và tần số điều biến tối ưu cho máy đo phổ hồng ngoại	4	x	Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 8; Trang: 53-58	2017
27	Application of sinusoidal phase modulation technique for infrared measurement by Fourier transform method	4	x	Journal of Science & Technology (Technical Universities) ISSN: 0868-3980			Số 90, Trang: 53-58	2017

28	Nghiên cứu phương pháp đo độ thẳng của sống trượt đệm khí	3	x	Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 12, Trang: 113-117	2019
29	Phương pháp đo bán kính chi tiết quang độ chính xác cao sử dụng kỹ thuật điều biến tần số cho laser bán dẫn	4		Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 5; Trang 38-41	2020
30	Kỹ thuật điều biến tần số trong giao thoa kế đo dịch chuyển độ chính xác cao	4		Tạp chí Cơ khí ISSN: 0866-7056			Số 5; Trang 42-45	2020
31	Ghi nhận hình ảnh cắt lớp 3 chiều sử dụng hiệu ứng dịch chuyển pha Doppler với nguồn sáng phổ rộng	5		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISBN: 1859-4795			Tập: 63; Số: 1; Trang: 1-5	2021

Kỷ yếu Hội nghị khoa học trong nước

32	Một số kết quả đo độ thẳng sống trượt sử dụng đệm khí bằng ống tự chuẩn trực	4	x	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ VII ISBN: 978-604-67-1588-7			Trang: 112-116	2020
33	Optical frequency comb femtosecond laser for measuring centimeter-depth object with nanometer-accuracy	4		Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ VII ISBN: 978-604-67-1588-7			Trang: 189-193	2020

- Trong đó: **05** bài báo và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (số thứ tự: **13, 14, 18, 19, 20**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Hệ thống đo bán kính bằng phương pháp quang học (<i>Bằng độc quyền sáng chế</i> ; Số bằng: 27988, Quyết định số: 3841w/QĐ-SHTT)	Cục sở hữu trí tuệ	Được cấp bằng 11/3/2021	Tác giả chính	2

- Trong đó: **01** bằng độc quyền sáng chế là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (số thứ tự: **1**).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Vũ Thanh Tùng